

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ

Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19

TUẦN 13 (TỪ 29.11.21 ĐẾN 04.12.21)

1. MÔN: HÓA HỌC KHỐI 9

CHỦ ĐỀ 5: TÍNH CHẤT CỦA KIM LOẠI (tiếp theo)

TÍNH CHẤT CỦA ALUMINIUM (Al) VÀ IRON (Fe) + KTTX (lần 2)

I/ Tính chất vật lý:

<u>ALUMINIUM (Al)</u>	<u>IRON (Fe)</u>
Màu trắng bạc, nhẹ, dẫn điện và nhiệt tốt, nóng chảy ở 660°C, có thể cán mỏng và kéo sợi.	Màu trắng xám, nặng hơn nhôm, dẻo, dẫn điện và nhiệt tốt, nóng chảy ở 1539°C, có tính nhiễm từ.

II. Tính chất hoá học:

<u>ALUMINIUM (Al)</u>	<u>IRON (Fe)</u>
<p><u>1. Tác dụng với phi kim</u></p> <p><u>a. Phản ứng với oxygen:</u> Tạo oxide: Aluminium oxide $Al + O_2 \rightarrow \dots\dots\dots$</p> <p><u>b. Phản ứng với phi kim khác:</u> $Al + Cl_2 \rightarrow \dots\dots\dots$</p> <p><u>2. Phản ứng với dung dịch acid:</u> Với dd HCl và H₂SO₄ loãng tạo muối và H₂. $Al + H_2SO_{4loãng} \rightarrow \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$ * Al không phản ứng với HNO₃, H₂SO₄ đặc nguội.</p> <p><u>3. Phản ứng với dung dịch muối:</u> $Al + CuCl_2 \rightarrow \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$ $Al + FeSO_4 \rightarrow \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$</p>	<p><u>1. Tác dụng với phi kim</u></p> <p><u>a. Phản ứng với oxygen:</u> Tạo oxide: Iron (II, III) oxide. $Fe + O_2 \rightarrow \dots\dots\dots$</p> <p><u>b. Phản ứng với phi kim khác:</u> $Fe + Cl_2 \rightarrow \dots\dots\dots$</p> <p><u>2. Phản ứng với dung dịch acid:</u> Với dd HCl và H₂SO₄ loãng tạo muối và H₂. $Fe + H_2SO_{4loãng} \rightarrow \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$ * Fe không phản ứng với HNO₃, H₂SO₄ đặc nguội</p> <p><u>3. Phản ứng với dung dịch muối</u> $Fe + CuSO_4 \rightarrow \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$ $Fe + AlCl_3 \rightarrow$ (lưu ý)</p>

Al có đầy đủ TCHH của KIM LOẠI. (Al tạo hợp chất chỉ có hóa trị III) <u>*Tính chất khác của Al:</u> <u>(TCHH đặc biệt của Al)</u> Al phản ứng với dung dịch kiềm (dd base). Hiện tượng: Al tan, sủi bọt khí không màu H ₂ .	Fe có đầy đủ TCHH của KIM LOẠI. (Fe tạo hợp chất có hóa trị II hoặc III) <u>*Lưu ý: Fe không tan được trong dung dịch kiềm (dd base)</u>
--	---

-----HẾT-----

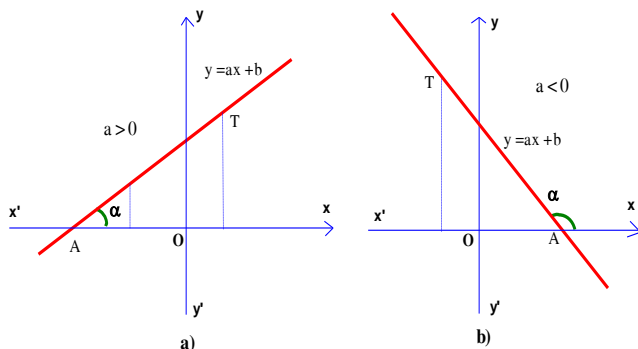
2A. MÔN: ĐẠI SỐ 9

BÀI 5: HỆ SỐ GÓC CỦA ĐƯỜNG THẲNG $y = ax + b$ ($a \neq 0$) – LUYỆN TẬP

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1. Khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$)

a) Góc tạo bởi đường thẳng $y = ax + b$ và trục Ox :



b) Hệ số góc:

Các đường thẳng có cùng hệ số a (a là hệ số của x) thì tạo với trục Ox các góc bằng nhau

Vì có sự liên quan giữa hệ số a với góc tạo bởi đường thẳng $y = ax + b$ và trục Ox nên người ta gọi a là hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$.

$$y = ax + b \quad (a \neq 0)$$



hệ số góc tung độ gốc

2. Ví dụ.

Ví dụ 1: (sgk.tr57)

a. Vẽ đồ thị

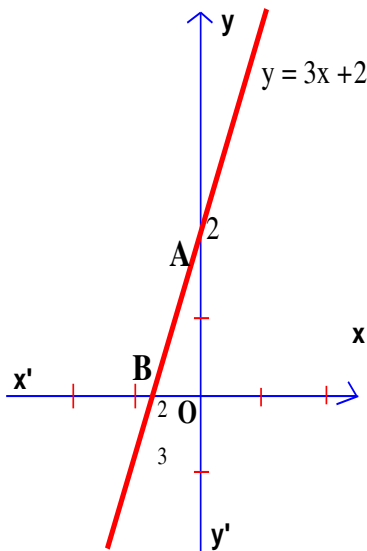
b. Gọi α là góc tạo bởi $y = 3x + 2$ với trục Ox .

Khi đó $\alpha = \angle ABO$

Áp dụng TSLT của góc nhọn cho $\triangle OAB$

$$\tan \alpha = \frac{OA}{OB} = 3 \Rightarrow \alpha \approx 71^\circ 34'$$

Vậy góc tạo bởi đường thẳng $y = 3x + 2$ và trục Ox là $71^\circ 34'$.



B. LUYỆN TẬP:

Bài 27 trang 58 sgk toán 9 tập 1

27. Cho hàm số bậc nhất $y = ax + 3$.

a) Xác định hệ số góc a , biết rằng đồ thị của hàm số đi qua điểm $A(2; 6)$.

b) Vẽ đồ thị của hàm số.

Bài 28 trang 58 sgk toán 9 tập 1

28. Cho hàm số $y = -2x + 3$.

a) Vẽ đồ thị của hàm số.

b) Tính góc tạo bởi đường thẳng $y = -2x + 3$ và trục Ox (làm tròn đến phút).

Bài 29a,b trang 59 sgk toán 9 tập 1

29. Xác định hàm số bậc nhất $y = ax + b$ trong mỗi trường hợp sau :

a) $a = 2$ và đồ thị của hàm số cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 1,5.

b) $a = 3$ và đồ thị của hàm số đi qua điểm $A(2 ; 2)$.

2B. MÔN: TOÁN. HÌNH HỌC LỚP 9

TUẦN 13. Bài 7,8. VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CỦA HAI ĐƯỜNG TRÒN

1. VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CỦA HAI ĐƯỜNG TRÒN

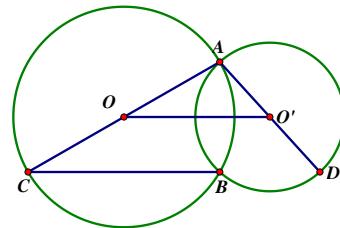
Vị trí		Số điểm chung	Hình	Hệ thức giữa đường nối tâm OO' và bán kính $R; R'$ ($R > R'$)	Tiếp tuyến chung	Hình
Cắt	Hai đường tròn cắt nhau	2		$R - R' < OO' < R + R'$	có	
	Tiếp xúc ngoài	1		$OO' = R + R'$	có	
Tiếp xúc	Tiếp xúc trong	1		$OO' = R - R'$	có	
	Ngoài nhau	0		$OO' > R + R'$	có	
Không cắt	Đựng nhau	0		$OO' < R - R'$	không	
	Đồng tâm	0		$OO' = 0$ (O và O' trùng nhau)	không	

2. TÍNH CHẤT ĐƯỜNG NỘI TÂM

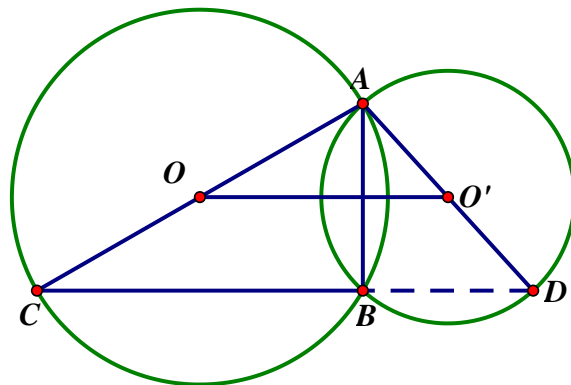
- a) Nếu hai đường tròn cắt nhau thì hai giao điểm đối xứng với nhau qua đường nối tâm, tức là đường nối tâm là đường trung trực của dây chung
- b) Nếu hai đường tròn tiếp xúc với nhau thì tiếp điểm nằm trên đường nối tâm.

Bài 1. Cho hình bên

- a) Hãy xác định vị trí tương đối của hai đường tròn (O) và (O')
- b) Chứng minh rằng $BC \parallel OO'$ và ba điểm C, B, D thẳng hàng

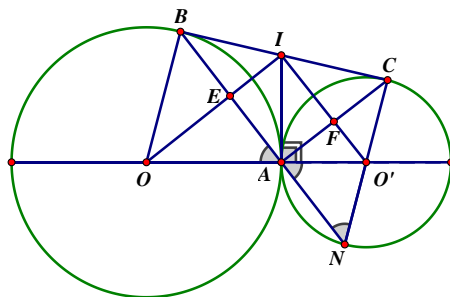


- a) Trong $\triangle AOO'$ có
 $OO' < AO + AO'$ (BĐT tam giác)
 $\Rightarrow OO' < R + R'$
 Vậy hai đường tròn (O) và (O') cắt nhau
- b) $\triangle ABC$ nội tiếp đường tròn đường kính AC (gt)
 $\Rightarrow \triangle ABC$ vuông tại B
 $\Rightarrow AB \perp BC$ (1)
 Ta lại có OO' là trung trực AB (tính chất đường nối tâm)
 $\Rightarrow AB \perp OO'$ (2)
 Từ (1) và (2) suy ra $OO' \parallel BC$
- Chứng minh 3 điểm C, B, D thẳng hàng
 $\triangle ABD$ nội tiếp đường tròn đường kính AD (gt)
 $\Rightarrow \triangle ABD$ vuông tại B
 $\Rightarrow AB \perp BD$ (3)
 Từ (1) và (3) suy ra C, B, D thẳng hàng



Bài 2. Cho hai đường tròn $(O); (O')$ tiếp xúc ngoài nhau tại A . Kẻ tiếp tuyến chung ngoài BC , $B \in (O); C \in (O')$. Tiếp tuyến chung trong tại A cắt tiếp tuyến chung ngoài BC ở I

- a) Chứng minh rằng $\widehat{BAC} = 90^\circ$
- b) Tính số đo góc OIO'
- c) Tính độ dài BC , biết $OA = 9\text{cm}$, $O'A = 4\text{cm}$



a) Ta có

$IA = IB$ (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau của (O))

$IA = IC$ (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau của (O'))

$\Rightarrow IA = IB = IC$

$\Rightarrow \Delta ABC$ nội tiếp được một đường tròn tâm I, đường kính BC

$\Rightarrow \Delta ABC$ vuông tại A

$\Rightarrow \widehat{BAC} = 90^\circ$

b) Tính số đo góc $\widehat{OIO'}$

Ta có

$OA = OB$ (= bán kính (O))

$IB = IA$ (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau)

$\Rightarrow OI$ là trung trực AB

$\Rightarrow OI \perp AB$ tại E

$\Rightarrow \widehat{IEA} = 90^\circ (1)$

Tương tự, ta có

$O'A = O'C$ (= bán kính)

$IA = IC$ (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau)

$\Rightarrow O'I$ là trung trực của AC

$\Rightarrow O'I \perp AC$ tại F

$\Rightarrow \widehat{IFA} = 90^\circ (2)$

Từ (1)(2) và $\widehat{BAC} = 90^\circ$ (cmt)

$\Rightarrow IEAF$ là hình chữ nhật

$\Rightarrow \widehat{EIF} = 90^\circ$ hay $\widehat{OIO'} = 90^\circ$

c) Ta có

IA là tiếp tuyến chung của (O) và (O')

$\Rightarrow IA \perp OO'$

$\Delta OIO'$ vuông tại I, có IA là đường cao (cmt)

$\Rightarrow IA^2 = OA \cdot O'A = 9 \cdot 4 = 36$

$\Rightarrow IA = \sqrt{36} = 6\text{cm}$

Mà ΔABC nội tiếp đường tròn đường kính BC (cmt)

$\Rightarrow BC = 2 \cdot IA = 2 \cdot 6 = 12\text{cm}$

Bài 3. Cho 2 đường tròn (O;10cm); và (I, 8cm) cắt nhau tại M và N. Biết $MN = 12\text{cm}$.

a) Tính OI.

b) Tính góc \widehat{MOI}

Bài 4. Cho hai đường tròn đồng tâm O. Dây AB của đường tròn lớn cắt đường tròn nhỏ ở C và D. Chứng minh $AC = BD$

Bài 5. Cho ΔABC vuông tại A. Gọi O là trung điểm của BC và I là trung điểm OC.

Đường tròn (I) cắt AC tại D

a) Hãy xác định vị trí tương đối của hai đường tròn (O) và (I)

b) Chứng minh $AD = DC$.

c) AB cắt DI tại M, Chứng minh $IB = IM$

(hướng dẫn : Kẻ $IK \perp AB$ tại K).

-----HẾT-----

3. MÔN: TIẾNG ANH 9

NỘI DUNG TRỌNG TÂM

- TIẾT 25 : Unit 4 – Read (HS tự thực hiện)
- TIẾT 26 : Unit 4 - Write

TIẾT 25: Unit 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE – READ (HS tự thực hiện)

A. LÝ THUYẾT

I. Vocabulary:

- begin (v) bắt đầu
beginner (n) người mới bắt đầu
beginning (n) sự bắt đầu
- intermediate (a): trung cấp
- advanced (a): cao cấp
- tuition (n) sự dạy kèm
- improve (v): tiến bộ, cải thiện
improvement (n): sự tiến bộ, cải thiện
- avail (v): có sẵn
available (a): có sẵn # Unavailable (a) : không sẵn có
- qualify: làm cho đủ điều kiện, đủ tư cách
qualified (a) đủ điều kiện, đủ tư cách # unqualified : không đủ điều kiện, đủ tư cách
well – qualified (a): có trình độ tốt
qualification (n) bằng cấp
- inform (v): thông báo
information (n): thông tin
informative (a): giàu nhiều thông tin

II. Read

Notes
English class
 - early evening
 - intermediate level
 - starting late October / early November

FOREIGN LANGUAGE COUNCIL
 G/F, 12 Nam Trang Street
 Study English, French or Chinese in the morning & evening
 Places available in beginner/intermediate classes
 Courses start on 3rd November

TUITION
 If you want to improve your English, we can help you.
 Our teachers offer afternoon, evening and weekend classes for those new to English.
 Come and see us at the New English Institute today.
 We are at 108 Trang Thi Street.

Academy of Language
 Why not learn to speak a foreign language with others?
 We have well-qualified teachers
 Classes in the morning, afternoon and evening
 Courses begin first week of November
 Phone 8278787 for more information

B. LUYỆN TẬP

TASK 1

Task 1: Note down information about the English classes from the advertisements.

(Ghi thông tin về các lớp tiếng Anh từ các bài quảng cáo).

School	Class time (morning/afternoon/evening...)	Language Level (Beginner/ intermediate/advanced)	Time to start
Academy of Language			
Foreign Language Council			
New English Institute			

Lời giải chi tiết:

School	Class time (morning/afternoon/evening...)	Language Level (Beginner/ intermediate/advanced)	Time to start
Academy of Language	Morning, afternoon and evening		First week of November
Foreign Language Council	Morning, afternoon and evening	Beginner/Intermediate	On November 3rd
New English Institute	- Afternoon - Evening - Weekend	Beginner (those new to English)	

2. TASK 2

Read the notes Mr. Lam made. Then look at the advertisements and choose a suitable language school for him Give the reasons for your choice.

Which language school should Mr Lam choose & why?

1/ Mr.Lam should take an English course at Foreign Language Council due to following reasons:

- + There are classes in the evening.
- + There are classes for beginners and intermediate level students.
- + Courses start on November 3rd.

2/ Mr. Lam wants to attend the English class at the intermediate level in the evening – starting late October or early November. So he should choose **Foreign language Council** because it meets all the requirements set out.

TIẾT 26: Unit 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE - WRITE

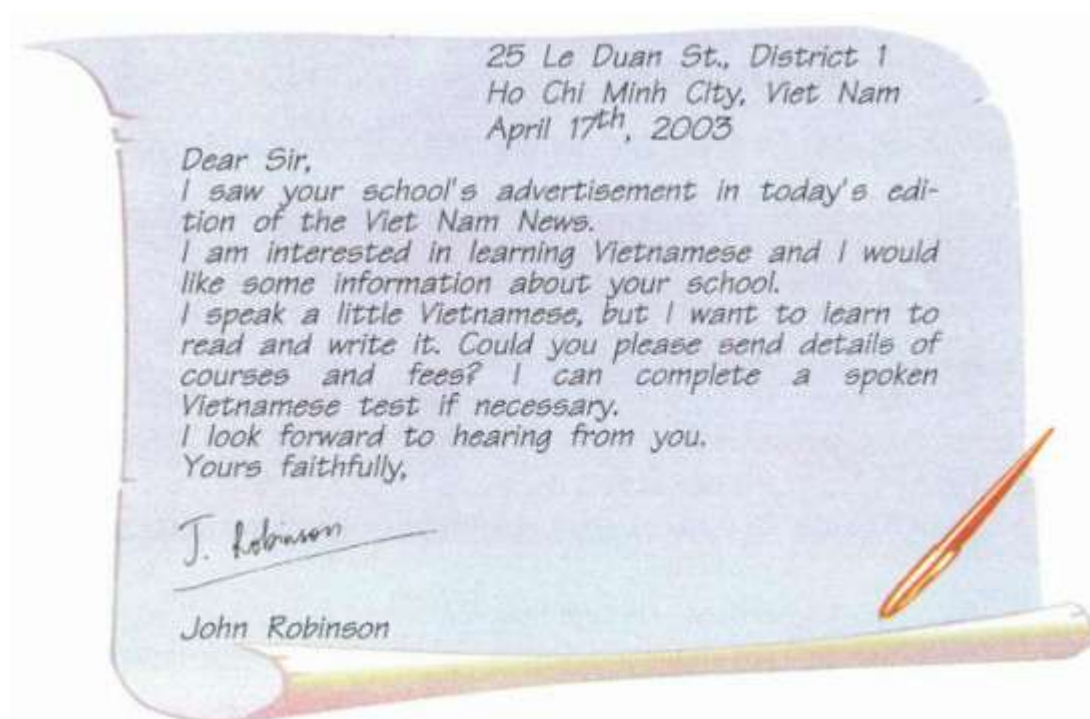
A. LÝ THUYẾT

I. VOCABULARY

1. inquire for(v) hỏi xin, hỏi mua
 inquiry (n) sự hỏi, sự điều tra

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------|
| letter of inquiry (n): | thư yêu cầu |
| 2. advertise (v): | quảng cáo |
| advertisement (n) | bài quảng cáo |
| advertising: (n) | sự quảng cáo, nghề quảng cáo |
| advertiser (n) | người quảng cáo |
| 3. edit (v): | biên tập |
| edition (n): | sự biên tập |
| editor (n) | nhà biên tập, biên tập viên |
| 4. detail (n): | chi tiết |
| 5. fee (n): | học phí |
| 6. look forward to + V ing (exp): | mong đợi = expect (v) = |

II. READ THIS LETTER



B. LUYỆN TẬP

TASK 1

Ask Ss to read Mr Robinson's letter and answer the questions

(Cho Hs đọc bức thư của ông Robinson và trả lời câu hỏi)

1. Where did Robinson see the advertisement?
2. What language does he want to learn?
3. What aspect of Vietnamese does he want to improve?
4. What does Robinson want to know?

Suggested answers

1. He saw the advertisement in today's edition of the Viet nam News?

2. He wants to learn Vietnamese?
3. He wants to improve reading and writing ?
4. He wants to know information of courses and fees?

TASK 2

Read the advertisements in exercise 5. READ again. Choose one of the schools you want to attend to improve your English. Write a letter of inquiry to the institution requesting far more information about the courses and fees. Follow the Outline below.

(Đọc quảng cáo trong phần 5. ĐỌC một lần nữa. Chọn một trong những trường bạn muốn theo học để cải thiện tiếng Anh của bạn. Viết thư yêu cầu cho tổ chức để yêu cầu nhiều thông tin về các khóa học và lệ phí. Thực hiện theo dàn bài dưới đây.)

OUTLINE

Introduction:

- Say how you come to know about the Institution (advertisement on newspaper / watch on TV)

(Hãy nói làm cách nào bạn biết về tổ chức (quảng cáo trên báo/ xem trên tivi);

- Express your interest (want to know more information)

(biểu thị sự quan tâm của bạn (muốn biết nhiều thông tin hơn))

Request:

- State how good your English is; exactly what kind of information you want

(Nói tiếng Anh của bạn như thế nào ; chính xác là bạn muốn biết những thông tin gì)

Further information: Say you are ready to supply more information about your English / study (record of study) if necessary.

(Nói rằng bạn sẵn sàng cung cấp thêm thông tin về tiếng Anh/ học vấn (học bạ) của bạn nếu cần thiết)

Conclusion: End with a polite closing

(Kết thúc với lời kết lịch sự.)

Suggested writing

Dear Sir/ Madam,

I saw your institution's advertisement in today's local newspaper.

I am interested in learning English and I would like some more information about your school.

I can speak a little English, but I want to learn to speak more fluently and write well. Could you please send me details of the courses and the fees?

I look forward to hearing from you.

Sincerely yours,

Robert Johnson.

C, LUYỆN TẬP THÊM

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence

- Helen's parents were very pleased when they read her school _____.
A. report B. papers C. diploma D. account
- In Britain, children start _____ school at the age of five.
A. kindergarten B. secondary C. nursery D. primary
- It's difficult to _____ attention in a noisy classroom.
A. have B. give C. pay D. get
- They have many _____ teachers in their school.
A. good-qualified B. well-qualified C. good-qualifying D. well-qualifying
- Is physical education _____ in your school?
A. traditional B. additional C. national D. compulsory
- I can complete a _____ English test if you want.
A. speak B. spoke C. spoken D. speaking
- We believe that with our solidarity we can _____ this difficulty.
A. overdo B. overcome C. overtake D. over go
- She has a good _____ as a well-qualified teacher of English.
A. famous B. voice C. state D. reputation
- Before you begin the exam paper, always read the _____ carefully.
A. orders B. rules C. instruction D. answers
- If you want to pass the examination, you must study _____.
A. hardly B. enough C. rather D. thoroughly
- My brother wants to _____ an advanced course in computer science.
A. participate B. come C. attend D. take part
- You need to _____ your literature.
A. improve B. do well C. increase D. go up
- How many _____ are there in "foreigner"?
A. words B. letters C. phrases D. clauses
- Don't _____ her to agree with your purpose. It's no use.
A. do B. make C. persuade D. let
- He asked me how many students _____ in my class.
A. was there B. are there C. there were D. there are
- The examiner asked him how he _____ English in the future.
A. will use B. used C. uses D. would use
- We won't go out _____ it stops raining.
A. if not B. unless C. when D. if

18. Don't hesitate _____ for help if you don't understand the rules here.
A. ask B. to ask C. asking D. asked
19. How can we remember all these vocabulary items? – Well, _____.
A. read them in mind B. study them in heart C. tell them by heart D. learn them by heart
20. Can you tell me the _____ date of the coming entrance exam?
A. good B. correct C. same D. ready

II. Use the correct form of the word given in each sentence

1. They are _____ young parents and need support. (experience)
2. That company has a worldwide _____ for quality. (repute)
3. How many _____ take the examination? (examine)
4. What questions does the _____ ask you? (examine)
5. The doctor is _____ a patient now. (examine)
6. The _____'s decision is final. (edit)
7. The teaching staff in this school are all well - _____ (qualify)
8. The school is performing well, but we recognize the need for further _____ (improve)
9. This book is not _____ (avail)
10. If you want to sell your old house, you can put an _____ on TV. (advertise)
11. If you want to attend the course, you must pass the _____ examination. (write)
12. I think I'd better write a letter of _____ for more details. (inquire)
13. The course for _____ will be available on November First. (begin)

-----HÉT-----

4. MÔN: THỂ DỤC 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

Chủ đề: NHẢY CAO KIỂU NẪM NGHIÊNG:

- Hiểu biết cơ bản về Nhảy cao;
- Giới thiệu các động tác hỗ trợ nhảy cao kiểu nằm nghiêng. (HS tự tập

luyện)

* **Kiến thức:** Hiểu biết cơ bản về nội dung nhảy cao; động tác hỗ trợ.

* **Kĩ năng:** Thực hiện cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ trong nhảy cao. (Học sinh tự tập tại nhà).

1. Hiểu biết cơ bản về nội dung nhảy cao:

- Nhảy cao là một nội dung thi đấu của môn Điền kinh.
- Nhảy cao là chuỗi các hoạt động, động tác nhằm đưa thân người vượt qua một chướng ngại vật thẳng đứng (thanh xà ngang). Nhảy cao là hoạt động không có chu kì.
- Có 5 kiểu nhảy cao: Kiểu bước qua, kiểu cắt kéo, kiểu nằm nghiêng, kiểu úp bụng, kiểu lưng qua xà.
- Trong kĩ thuật nhảy cao được chia làm 4 giai đoạn: Chạy đà, giậm nhảy, qua xà và tiếp đất.

2. Động tác hỗ trợ của nhảy cao kiểu nằm nghiêng:

a. Đứng tại chỗ đá lăng:

- *Chuẩn bị:* Đứng một chân trước, một chân sau, tay cùng phía với chân trước có thể vịn (vào vai bạn, gốc cây, tường, lan can, ...) hoặc hai tay buông tự nhiên, hay chống hông.

- *Động tác:* Dùng sức của đùi và hông chủ động đá lăng chân về trước - lên cao, sau đó thả lỏng, hạ thấp xuống dưới - ra sau như quả lắc đồng hồ và lặp lại bài tập. Mỗi lần thực hiện động tác cần tăng dần biên độ và thả lỏng.

Sau 5 - 10 lần tập, đổi chân. Khi đã lăng lên cao, thân người thẳng, chân trụ theo đà dướn lên cao, không được co gối và thấp trọng tâm.

Khi thực hiện tương đối thuần thục học sinh có thể tập *đà một bước, đà ba bước kết hợp giậm nhảy đá lăng*. Chú ý giữ thân người thẳng, không để ngửa ra sau để bị ngã.

b. Đứng tại chỗ đá lăng, xoay mũi (gót) bàn chân:

- *Chuẩn bị:* Đứng chân giậm nhảy phía trước chân lăng ở phía sau hơi co mũi bàn chân chạm đất, hai tay có thể buông tự nhiên hoặc chống hông, hay một tay cùng chiều với chân giậm nhảy có thể vịn vào vai bạn hoặc vật cố định, ...

- *Động tác:* Dùng sức của đùi, hông chủ động đá chân lăng về trước lên cao sau đó xoay mũi chân vào phía trong theo hướng má trong bàn chân hoặc xoay gót bàn chân ra ngoài đồng thời xoay thân người và xoay chân trụ thành tư thế mông quay về phía

trước (so với hướng ban đầu), xoay 180⁰), tay bên chân lẳng lẳng lên ép xuống, chân lẳng lúc này trở thành ở trên cao phía sau, thân người ngả về trước.

Động tác này lúc đầu phân thành hai nhịp để tập:

Nhịp 1: Đá lẳng chân về trước - lên cao.

Nhịp 2: Xoay mũi (gót) chân lẳng kết hợp với xoay thân và chân trụ để thay đổi hướng.

Khi học sinh đã thực hiện tương đối thuần thục, tập phối hợp liên tục hai nhịp trên với nhau một cách hợp lí ăn nhịp.

c. Đi một bước đá lẳng, xoay mũi (gót) bàn chân:

- *Chuẩn bị:* Như trên, nhưng chân giậm nhảy ở phía sau.

- *Động tác:*

+ Bước chân giậm nhảy về phía trước một bước vừa phải, sau đó chuyển trọng tâm vào chân giậm nhảy, chân lẳng trở thành chân ở phía sau, hơi co.

+ Đá chân lẳng về trước - lên cao.

+ Xoay mũi (gót) bàn chân lẳng kết hợp với xoay chân trụ và thân trên để thay đổi hướng thân người.

Động tác này lúc đầu tập chậm và phân thành ba nhịp như trên, sau đó phối hợp liên tục lại với nhau. Khi học sinh đã tập được tương đối đúng, thì có thể cho tập đi 3 - 5 bước đá lẳng, xoay mũi (gót) bàn chân.

B. LUYỆN TẬP:

1. Khởi động: Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang (thực hiện mỗi động tác 2x8 nhịp)

2. Tập luyện: Các động tác bổ trợ nhảy cao kiểu nằm nghiêng. (HS tự tập luyện)

- Học sinh nghiên cứu tài liệu, kết hợp hướng dẫn của giáo viên để hiểu biết về nhảy cao và tự tập để thực hiện cơ bản đúng các động tác bổ trợ nhảy cao kiểu nằm nghiêng: ***Đứng tại chỗ đá lẳng; Đứng tại chỗ đá lẳng, xoay mũi (gót) bàn chân; Đi một bước đá lẳng, xoay mũi (gót) bàn chân.***

- Tùy điều kiện thực tế về sân bãi, mà học sinh tự tập luyện các nội dung có thể thực hiện được tại nhà.

3. Hồi tĩnh, thả lỏng:

Sau buổi tập, học sinh thực hiện các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

-----HẾT-----

5. MÔN: LỊCH SỬ 9

A. LÝ THUYẾT :

Bài 12:

CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – KỸ THUẬT TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

I. Những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kỹ thuật

Lĩnh vực	Thành tựu
<i>Khoa học cơ bản</i>	Có nhiều phát minh to lớn trong Toán học, vật lí, hóa học, sinh học...
<i>Công cụ sản xuất</i>	Sự ra đời của máy tính điện tử, máy tự động, và hệ thống máy tự động
<i>Năng lượng</i>	Năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều, năng lượng nguyên tử...
<i>Vật liệu mới</i>	Sáng chế những vật liệu mới: chất dẻo Polime, những vật liệu siêu nhẹ, siêu cứng, siêu bền...
<i>Nông nghiệp</i>	“Cách mạng xanh” trong nông nghiệp
<i>Giao thông vận tải, thông tin liên lạc</i>	Có nhiều tiến bộ thần kì
<i>Chinh phục vũ trụ</i>	Đạt được những thành tựu kì diệu

II. Ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật

1. Ý nghĩa: Là cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hoá văn minh của loài người, mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống của con người

2. Tác động:

- Tích cực: cho phép thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người, thay đổi tỉ lệ phân bố dân cư lao động.

- Tiêu cực: chế tạo các loại vũ khí hủy diệt, ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động và giao thông, các loại dịch bệnh mới,...

B. LUYỆN TẬP

Em hãy hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:

1. Nguồn năng lượng mới nào được tìm ra từ cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại?

- A. Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nguyên tử, năng lượng thủy triều.
- B. Năng lượng điện
- C. Năng lượng than đá
- D. Năng lượng dầu mỏ.

2. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã tìm ra vật liệu mới nào dưới đây?

- A. Bê tông.
- B. Pôlime.
- C. Sắt, thép.
- D. Hợp Kim.

3. Thành tựu nào của cuộc CM khoa học - kĩ thuật hiện đại đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- A. Sáng chế những vật liệu mới
- B. Khoa học công nghệ
- C. Cuộc “cách mạng xanh”
- D. Tạo ra công cụ lao động mới

4. Quốc gia nào là nơi khởi đầu cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại?

- A. Anh
- B. Mĩ
- C. Pháp
- D. Nhật Bản

5. Cách mạng khoa học – kĩ thuật có tác động như thế nào đến cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế của các nước phát triển cao?

- A. Lao động trong lĩnh vực công nghiệp tăng lên
- B. Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm xuống
- C. Lao động trong lĩnh vực dịch vụ giảm xuống
- D. Lao động trong nông nghiệp, công nghiệp giảm xuống, dịch vụ tăng lên

6. Năm 1969, con người đã đạt được thành tựu gì trong công cuộc chinh phục vũ trụ?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo
- B. Đưa con người bay vào vũ trụ
- C. Đưa con người lên mặt trăng
- D. Đưa con người lên sao Hỏa

7. Tác dụng tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. Ô nhiễm môi trường, Tai nạn lao động
- B. Chế tạo ra các loại vũ khí hủy diệt
- C. Các loại dịch bệnh mới xuất hiện
- D. Các câu A,B,C đúng

C. DẶN DÒ

- Chuẩn bị ôn các bài 8,9,10 để làm bài kiểm tra thường xuyên ở tuần 13.
- Bài 13: Tổng kết LSTG từ sau 1945 đến nay học sinh tự học

-----HẾT-----

6. MÔN: NGỮ VĂN 9

CHỦ ĐỀ: THƠ HIỆN ĐẠI

A. LÝ THUYẾT: NỘI DUNG GHI BÀI:

Văn bản 3: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Huy Cận

I/ Đọc và tìm hiểu chú thích:

II/ Đọc và tìm hiểu văn bản:

1/ Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi:

2/ Cảnh lao động trên biển về đêm:

a) Hình ảnh con thuyền đánh cá:

“Thuyền ta lái gió với buồm trắng
Lướt giữa mây cao với biển bằng”

-> Bút pháp lãng mạn, bay bổng, lối nói khoa trương.

➔ **Con thuyền vốn nhỏ bé đã trở nên kì vĩ, hòa nhập với vũ trụ mênh mông.**

“Ra đậu dặm xa dò bụng biển
Dàn đan thế trận lưới vây giăng”

-> Ẩn dụ

➔ **Công việc lao động của ngư dân nặng nhọc nhưng dũng cảm và có kỹ thuật.**

b) Hình ảnh biển cả:

“Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
.....
.....
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.”

-> So sánh, ẩn dụ, từ tượng hình

➔ **Những hình ảnh đặc biệt, mới lạ, sinh động về cá. Bức tranh thơ đầy màu sắc, đẹp kì ảo về biển, cá, trăng, sao.**

c) Hình ảnh người dân chài với công việc lao động trên biển:

“Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.”

-> Ẩn dụ, phóng đại

➔ **Vẻ đẹp mạnh mẽ, khỏe khoắn mà gần gũi của người đánh cá.**

“Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.”

-> Tả thực, từ ngữ gợi hình.

➔ **Công việc lao động khẩn trương, nặng nhọc nhưng hiệu quả.**

3/ Cảnh đoàn thuyền trở về:

“Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”

-> Hình ảnh nhân hóa sinh động

➔ **Không khí tung bừng, phấn khởi vì đạt được thắng lợi.**

“Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”

-> Từ ngữ gợi tả

→ **Niềm vui, niềm tự hào về cuộc sống mới, con người mới trong xây dựng.**

→ **Bút pháp lãng mạn bay bổng, trí tưởng tượng chắp cánh cho hiện thực trở nên kì ảo. Làm nổi bật hình ảnh con người làm chủ thiên nhiên, biển khơi.**

III. Ghi nhớ: SGK/142

Văn bản 4: BẾP LỬA

Bằng Việt

I/ Đọc và tìm hiểu chú thích:

1/ **Tác giả:** Bằng Việt, sinh năm 1941, quê ở Hà Tây (nay là Hà Nội), là nhà thơ trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ.

2/ **Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh sáng tác: 1963 – khi tác giả học ngành luật ở nước ngoài.

- Thể loại: thơ 8 chữ

- Đại ý: Những kỷ niệm về bà và tình bà cháu sâu sắc.

- Bố cục: 4 phần.

+ Phần 1: (Đoạn 1): Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cảm xúc nhớ bà.

+ Phần 2: (Đoạn 2,3,4,5) “Lên bốn” ->... “dai dẳng”: Hồi tưởng những kỉ niệm thời thơ ấu bên bà và bếp lửa.

+ Phần 3: (Đoạn 6) “Lặn đặng” -> ...”bếp lửa”: Suy ngẫm về bà và cuộc đời bà.

+ Phần 4: (Đoạn cuối) Cháu đã trưởng thành, đi xa nhưng vẫn không nguôi nhớ bà.

II/ Đọc và tìm hiểu văn bản:

1/ **Bếp lửa khơi nguồn cảm xúc nhớ bà:**

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

→ từ láy biểu cảm

=> **Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho những hồi tưởng về bà.**

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

-> Ấn dụ

=> **Gợi vẻ đẹp tần tảo, chịu thương chịu khó của bà.**

2/ **Những kỉ niệm tình bà cháu và hình ảnh bà trong hồi tưởng của tác giả (Đoạn 2,3,4,5):**

* **Lên bốn tuổi: (Đoạn 2)**

- “cháu đã quen mùi khói

năm đói mòn đói mỏi

... Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!”

-> Lời thơ giản dị, chi tiết chân thực, kết hợp kể, tả, biểu cảm, từ ngữ gợi hình, gợi cảm, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “cay”.

=> **Niềm xúc động, nỗi nhớ thương ngậm ngùi của người cháu khi nhớ về kỉ niệm tuổi thơ.**

***Kỉ niệm tám năm ở cùng bà (Đoạn 3)**

*Tám năm rông cháu cùng bà nhóm lửa
...Mẹ cùng cha công tác bận không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.*

Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc

-> Phương thức tự sự + biểu cảm trực tiếp, điệp ngữ, liệt kê.

=> **Hình ảnh bà, kỉ niệm tình bà cháu luôn gắn với bếp lửa. Bếp lửa là biểu tượng cho tình bà ấm áp, là sự curu mang đùm bọc đầy chi chút của bà.**

Tu hú kêu trên những cánh đồng xa

...Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế

Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà

Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?

=> Điệp ngữ, câu hỏi tu từ, giọng thơ tha thiết, cảm động.

=> **Nỗi lo lắng, nhớ thương bà da diết, khắc khoải khi cháu đi xa nhà.**

*** Kỉ niệm khi giặc càn (Đoạn 4)**

- “giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi”

-> Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc.

-> Cảnh xóm làng bị tàn phá đau thương.

-> **Chiến tranh khốc liệt.**

=> **Bà có tinh thần vững vàng, bền bỉ vượt qua khó khăn, thử thách.**

Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:

...Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!

-> **Phẩm chất của người bà, người mẹ Việt Nam yêu nước, đầy lòng hy sinh.**

*** Đoạn 5:**

Rồi sớm rồi chiều ... dai dẳng

-> Điệp ngữ.

=> **Ngọn lửa của tình thương “luôn ử sẵn”, ngọn lửa của niềm tin vô cùng “dai dẳng” bền bỉ và bất diệt.**

B. LUYỆN TẬP:

- Học thuộc lòng bài thơ.

- Nắm nội ung của tiết học: Phân tích các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, nhịp điệu/ âm điệu...) để làm nổi bật nội dung (ý thơ, cảm xúc của tác giả).

- Hình ảnh người bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa.

- Tình cảm yêu thương, chăm sóc của bà dành cho cháu. (Soạn tiếp đoạn 6)

-----HẾT-----

7. MÔN: SINH 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

Bài 25 +26 : ÔN TẬP CHƯƠNG AND và GEN +Kiểm tra giữa kỳ 1 (Đã làm)

- Nêu đặc điểm cấu tạo của phân tử ADN ?
- Vì sao ADN có cấu tạo rất đa dạng và đặc thù ?
- Mô tả cấu trúc không gian của phân tử ADN ?
- Hệ quả của nguyên tắc bổ sung được thể hiện ở những điểm nào ?

****ADN tự nhân đôi theo những nguyên tắc nào ?(2 nguyên tắc)**

***a. Nguyên tắc bổ sung**

Trong quá trình tổng hợp các Nucleotit của mạch khuôn mẫu sẽ liên kết với các Nucleotit tự do theo nguyên tắc bổ sung :

A liên kết T và ngược lại

G liên kết với X và ngược lại

***b. Nguyên tắc bán bảo toàn :**

Trong mỗi ADN con được tạo thành có 1 mạch là của ADN mẹ còn mạch kia mới tổng hợp xong

- Kết quả : 2 ADN con được tạo thành giống hệt ADN mẹ .
Đây là đặc tính để xác định ADN ,là cơ sở của hiện tượng di truyền

****ARN được tổng hợp theo những nguyên tắc nào ?(2 Nguyên tắc)**

a.Nguyên tắc bổ sung:

Trong quá trình tổng hợp các Nu của **mạch khuôn mẫu (ADN)** sẽ liên kết với các Nu tự do theo nguyên tắc bổ sung

A liên kết U

T liên kết A

G liên kết X

X liên kết G

(Mạch ADN) (Mạch ARN)

*Nhu vậy trình tự các **Nu trên ADN** sẽ **quy định** trình tự các **Nu trên ARN**

b. Nguyên tắc khuôn mẫu :

ARN được tổng hợp từ 1 mạch khuôn mẫu của ADN (Gen)

****Chức năng của Protein:**

-Protein là thành phần cấu tạo nên tế bào , enzym , hooc mon ,kháng thể

Liên quan đến toàn bộ hoạt động sống của tế bào ,biểu hiện thành tính trạng của cơ thể

-Protein thực hiện được các chức năng trên khi ở cấu trúc không gian bậc 3 và 4

1.Nêu mối quan hệ giữa Gen và ARN ? Giữa ARN và Protein ?

2. Nguyên tắc bổ sung được biểu hiện trong mối quan hệ ở sơ đồ dưới đây như thế nào ?

Gen (một đoạn ADN) ->mARN -> Protein

3 . Nêu bản chất của mối quan hệ giữa gen và tính trạng qua sơ đồ

Gen (Một đoạn ADN) ->mARN -> Protein -> Tính trạng

4. Đột biến gen là gì ? Cho VD ?

5. Tại sao đột biến gen thường có hại cho sinh vật ?

Nêu vai trò và ý nghĩa của đột biến gen trong thực tiễn sản xuất ?

6.Tìm thêm một số VD về đột biến gen trong tự nhiên hoặc do con người gây ra mà em biết ?

7. Đột biến cấu trúc NST là gì ? Nêu một số dạng đột biến và mô tả từng dạng đột biến đó ?

8. Nguyên nhân gây ra đột biến cấu trúc NST ?

9. Tại sao những đột biến cấu trúc NST gây hại cho người và sinh vật ?

10.Sự biến đổi về số lượng NST ở 1 cặp NST thường thấy ở những dạng nào ?

11.**Cơ chế hình thành thể Dị bội $2n+1$ và $2n -1$**

12.**Hãy nêu hậu quả của hiện tượng Dị bội thể ?**

13. Thể Đa bội là gì ? Cho VD ?

14 . Sự tạo thành thể Đa bội do nguyên phân và giảm phân không bình thường xảy ra như thế nào ?

15. Có thể nhận biết thể Đa bội bằng mắt thường thông qua những dấu hiệu nào ?
Có thể ứng dụng các đặc điểm của chúng trong chọn giống cây trồng như thế nào ?

16. Suu tập tư liệu mô tả 1 giống cây trồng Đa bội ở VN?

B. LUYỆN TẬP:

*Làm bài tập 4/47 SGK

* Làm bài tập 4/50 SGK

* Làm câu hỏi 3 ,4 / 53 SGK

*Xem lại sơ đồ 23.2 /68 SGK

C. DẶN DÒ :

-Học lại các kiến thức ở chương ADN và Gen

-Thuộc 2 nguyên tắc tự nhân đôi của ADN

2 nguyên tắc tổng hợp ARN

-Làm 1 số bài tập ở phần luyện tập

-----HẾT-----

8. MÔN: MỸ THUẬT 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ NÉT TIÊU BIỂU CỦA MỸ THUẬT CHÂU Á.
TIẾT 13, 14: SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NỀN MỸ THUẬT CHÂU Á.

- Các bước vẽ trang trí túi tote:

1. Chọn phiên bản túi tote.
2. Phác thảo bố cục cả túi hay 1 phần túi tote...
3. Chọn tranh trong loạt 36 bức vẽ núi Phú Sĩ của họa sư Hokusai, hoặc loạt tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, Kim Hoàng truyền thống Việt Nam để trang trí.
4. Vẽ màu.





B. LUYỆN TẬP:

-Trang trí túi tote.

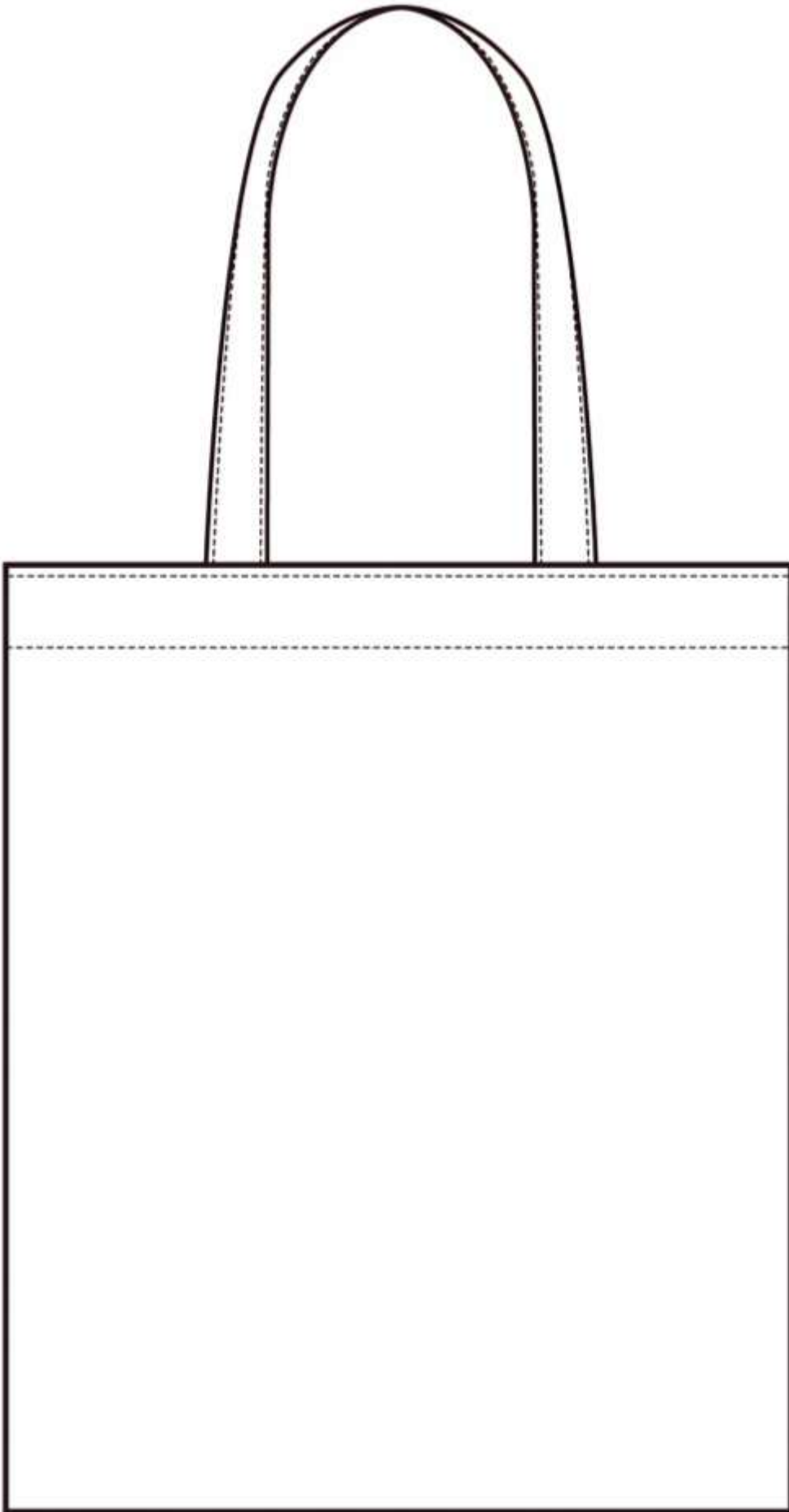
-Kích thước: A4

-Chất liệu màu: sử dụng tranh khắc gỗ màu Nhật Bản về 1 trong 36 cảnh núi Phú Sĩ của họa sư Hokusai hoặc tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam như Hàng Trống, Đông Hồ, Kim Hoàng để trang trí.

-Cho biết tên, nội dung và ý nghĩa của bức tranh mà em sử dụng để trang trí.

-Lưu ý: các em có thể tùy chỉnh kích thước dài rộng để túi tote đạt được hình dáng mong muốn.





9. MÔN: GDCD 9

CHỦ ĐỀ 5 :VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG SỐNG(TỰ NHIÊN , VĂN HÓA , XÃ HỘI) Bài 4 : BẢO VỆ HÒA BÌNH .

A . LÝ THUYẾT (Nội dung cần học)

1/ Thế nào là bảo vệ hòa bình?

a/Hòa bình:

Là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang;

Là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng, hợp tác giữa các quốc gia- dân tộc, giữa con người với con người;

Là hạnh phúc và khát vọng của toàn nhân loại.

b/Bảo vệ hòa bình:

Là giữ gìn cuộc sống xã hội bình yên;

Là giải quyết vấn đề mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia bằng thương lượng, đàm phán

2/Vì sao phải bảo vệ hòa bình

-Vì xung đột vũ trang , chiến tranh vẫn còn xảy ra nhiều nơi trên thế giới .

-Hòa bình mang lại cuộc sống thanh bình , hạnh phúc , ấm no .

B . LUYỆN TẬP :

Câu 1 : Nêu những việc làm thể hiện yêu hòa bình ?

Câu 2: Hòa bình mang lại điều gì ?

C . DẶN DÒ:

+ Học nội dung bài học (1,2) .

+ Làm bài tập 1,2 / SGK tr16 .

-----HẾT-----

10. MÔN: TIN HỌC 9

Bài TH4:

SAO LƯU DỰ PHÒNG VÀ QUÉT VIRUS

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Bài 1. Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường

- Biết thực hiện thao tác sao lưu các tệp/ thư mục bằng cách sao chép thông thường.
- Khởi động Windows tạo thư mục **tailieu_hoctap** trên ổ đĩa C:, thực hiện sao chép một số tệp văn bản, hình ảnh... vào thư mục vừa tạo.
- Tạo thư mục **sao_luu** Trên ổ đĩa D:
- Sao chép các tệp trong thư mục **tailieu_hoctap** vào thư mục **sao_luu**

Bài 2. Quét virus

Thực hiện quét virus máy tính bằng các phần mềm diệt virus như BKAV, ...

- Khởi động chương trình quét và Virus BKAV, quan sát, tìm hiểu ý nghĩa của các tùy chọn giao diện của chương trình
- Chọn tùy chọn tất cả các ổ đĩa USB Và các tùy chọn cần thiết



- Lưu ý: Không được chọn xóa tất cả Macro.
 - Nháy nút Quét để thực hiện quét và diệt Virus
 - Tìm hiểu nội dung nhật ký sau khi quét xong.
 - Nháy nút thoát để thoát khỏi chương trình
- Quan sát chương trình và thoát ra khi hoàn tất.

B. LUYỆN TẬP:

1. Mức độ nhận biết:

Câu 1: Dưới đây là một số hậu quả và mô tả của nó khi một máy tính bị nhiễm vi rurus. Em hãy nối mỗi hậu quả ở cột bên trái với một mô tả tương ứng ở cột bên phải sao cho phù hợp

1. Dữ liệu phá hủy	a..Máy tính chạy rất chậm, bị treo hoặc tự động tắt máy hay tự động khởi động.....
2.Hệ thống bị phá hủy	b.Các tệp chương trình, dữ liệu, bị xóa hoặc hỏng là các tệp *.docx, *xlsx, *exe
3.Dữ liệu bị đánh cắp	c.Một số virus cố tình phá hủy hệ

	thống làm giảm tuổi thọ hoặc định dạng lại ổ cứng,..
4. Dữ liệu bị mã hóa để tống tiền	d. Nhiều loại virus được tạo ra với mục đích đánh cắp các thông tin quan trọng được lưu trên máy tính
5. Tài nguyên hệ thống (CPU, ...) bị tiêu hao	e. Một số virus như WannaCry mã hóa dữ liệu quan trọng của người dùng và yêu cầu họ phải trả tiền
6. Các hiện tượng khó chịu khác	f. Virus có thể thiết lập chế độ ẩn cho tệp tin hoặc thư mục, thay đổi cách thức hoạt động bình thường của phần mềm,...

2. Mức độ thông hiểu :

Câu 2: Thời gian bao lâu thì quét virus máy tính một lần ?

- A. 1 B. 3 C. 5 D. 7

Câu 3: Có mấy chế độ quét Virus ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

DẶN DÒ:

- HS làm phần luyện tập.
- HS các lớp: 9/1, 9/3, 9/4, 9/6 học online tuần 13, các lớp còn lại offline.

-----HẾT-----

11. MÔN: VẬT LÝ 9

Chủ đề 4. TỪ TRƯỜNG

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

Bài 25: SỰ NHIỄM TỪ CỦA SẮT, THÉP – NAM CHÂM ĐIỆN

I. Sự nhiễm từ của sắt, thép

1. Thí nghiệm

a. Bố trí TN như hình 25.1

Kết quả TN:

- Khoá K đóng, kim nam châm bị lệch đi so với phương ban đầu.
- Đặt lõi sắt (thép) vào trong lòng ống dây, góc lệch của kim nam châm lớn hơn so với trường hợp không có lõi sắt (thép)

=> Nhận xét: Lõi sắt hoặc thép làm tăng tác dụng từ của ống dây có dòng điện chạy qua.

b. Bố trí TN như hình 25.2

C1: Khi ngắt dòng điện đi qua ống dây, lõi sắt non mất hết từ tính, còn lõi thép thì vẫn giữ được từ tính

2. Kết luận :

- Lõi sắt hoặc thép làm tăng tác dụng từ của ống dây có dòng điện chạy qua.
- Khi ngắt điện, lõi sắt non mất hết từ tính còn lõi thép thì vẫn giữ được từ tính.

II. Nam châm điện

Người ta ứng dụng đặc tính về sự nhiễm từ của sắt để làm nam châm điện.

C2:

- Cấu tạo: Gồm 1 ống dây dẫn trong có lõi sắt non.
- Các con số khác nhau (1000, 1500) ghi trên ống dây cho biết ống dây có thể sử dụng với những số vòng khác nhau, tùy theo cách chọn để nối 2 đầu ống dây với nguồn điện. Dòng chữ 1A- 22 Ω cho biết ống dây được dùng với dòng điện có cường độ 1A, điện trở của ống dây là 22 Ω

C3: nam châm b mạnh hơn nam châm a; d mạnh hơn c; e mạnh hơn b và d

III. Vận dụng

C4: Khi chạm mũi kéo vào đầu thanh nam châm thì mũi kéo đã bị nhiễm từ và trở thành 1 nam châm, mặt khác kéo làm bằng thép nên sau khi không còn tiếp xúc với nam châm nữa nó vẫn giữ được từ tính lâu dài

C5: Chỉ cần ngắt dòng điện đi qua ống dây của nam châm.

C6: Lợi thế của nam châm điện:

- Có thể chế tạo nam châm điện cực mạnh.
- Chỉ cần ngắt dòng điện đi qua ống dây là nam châm điện mất hết từ tính.
- Có thể thay đổi tên từ cực của nam châm điện.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Khi đặt sắt, thép, niken, coban hay các vật liệu từ khác đặt trong từ trường thì:

- Bị nhiễm điện
- Bị nhiễm từ

- C. Mất hết từ tính
- D. Giữ được từ tính lâu dài

Câu 2: Có hiện tượng gì xảy ra với một thanh thép khi đặt nó vào trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua?

- A. Thanh thép bị nóng lên.
- B. Thanh thép bị phát sáng.
- C. Thanh thép bị đẩy ra khỏi ống dây.
- D. Thanh thép trở thành một nam châm.

Câu 3: Nam châm điện có cấu tạo gồm:

- A. Nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non.
- B. Cuộn dây dẫn và lõi sắt non.
- C. Cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu.
- D. Nam châm.

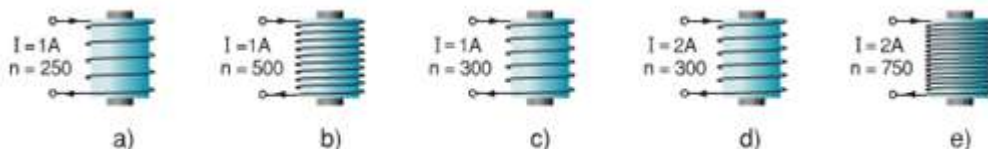
Câu 4: Chọn phương án đúng?

- A. Tăng cường độ dòng điện chạy qua các vòng dây thì lực từ của nam châm điện giảm.
- B. Tăng số vòng dây của cuộn dây thì lực từ của nam châm điện giảm.
- C. Lõi sắt hoặc lõi thép làm tăng tác dụng từ của ống dây.
- D. Sau khi bị nhiễm từ thì cả sắt non và thép đều không giữ được từ tính lâu dài.

Câu 5: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào vật có khả năng nhiễm từ và trở thành nam châm vĩnh cửu?

- A. Một vòng dây dẫn bằng thép được đưa lại gần một cực của nam châm điện mạnh trong thời gian ngắn, rồi đưa ra xa.
- B. Một vòng dây dẫn bằng sắt non được đưa lại gần một cực của nam châm điện mạnh trong thời gian ngắn, rồi đưa ra xa.
- C. Một vòng dây dẫn bằng sắt non được đưa lại gần một đầu của nam châm điện mạnh trong thời gian dài, rồi đưa ra xa.
- D. Một lõi sắt non được đặt trong lòng một cuộn dây có dòng điện với cường độ lớn trong một thời gian dài, rồi đưa ra xa.

Câu 6: Các nam châm điện được mô tả như hình sau:



Hãy cho biết nam châm nào mạnh hơn?

- A. Nam châm a
- B. Nam châm c
- C. Nam châm b
- D. Nam châm e

Câu 7: Vì sao lõi của nam châm điện không làm bằng thép mà lại làm bằng sắt non?

- A. Vì lõi thép nhiễm từ yếu hơn lõi sắt non.
- B. Vì dùng lõi thép thì sau khi nhiễm từ sẽ biến thành một nam châm vĩnh cửu.

C. Vì dùng lõi thép thì không thể làm thay đổi cường độ lực từ của nam châm điện.

D. Vì dùng lõi thép thì lực từ bị giảm đi so với khi chưa có lõi.

Câu 8: Cách nào để làm tăng lực từ của nam châm điện?

A. Dùng dây dẫn to cuốn ít vòng.

B. Dùng dây dẫn nhỏ cuốn nhiều vòng.

C. Tăng số vòng dây dẫn và giảm hiệu điện thế đặt vào hai đầu ống dây.

D. Tăng đường kính và chiều dài của ống dây.

Câu 9: Khi đặt một thanh sắt non vào trong một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua thì thanh sắt trở thành một nam châm. Hướng Bắc Nam của nam châm mới được tạo thành so với hướng Bắc Nam của ống dây thì:

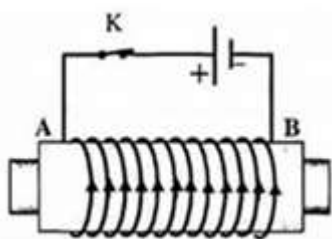
A. Ngược hướng

B. Vuông góc

C. Cùng hướng

D. Tạo thành một góc 45°

Câu 10: Nam châm điện gồm một cuộn dây dẫn cuốn xung quanh lõi sắt non có dòng điện chạy qua.



Nếu ngắt dòng điện:

A. Lõi sắt non có từ tính tạo ra từ trường mạnh, có thể hút được sắt, thép...

B. Lõi sắt non có từ tính tạo ra từ trường yếu, không thể hút được sắt, thép...

C. Lõi sắt non không có từ tính, có thể hút được sắt, thép...

D. Lõi sắt non không có từ tính, không thể hút được sắt, thép...

DẶN DÒ:

- Chép lý thuyết vào vở.
- Học lý thuyết bài 23, 24, 25.
- Hoàn tất bài tập ở trên.
- Tự học bài 26.
- Xem trước bài 27, 28.

-----HẾT-----

12. MÔN: ĐỊA LÝ 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Chủ đề 3: SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ.

(Từ bài 17 đến bài 29)

Vùng 3: VÙNG BẮC TRUNG BỘ

☞ **BÀI 23 – 24 SGK** ☞

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ

- Diện tích : 51.513 km².
- Gồm 6 tỉnh.
- Giới hạn : Kéo dài từ dãy Tam Điệp đến dãy Bạch Mã. Giáp : đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Lào, duyên hải Nam Trung Bộ và biển Đông.
☞ Ý nghĩa : là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam, cửa ngõ các nước láng giềng ra biển Đông và ngược lại, cửa ngõ hành lang Đông-Tây của tiểu vùng sông Mê Công.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

- Đặc điểm :
 - + Từ Tây sang Đông các tỉnh đều có núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo.
 - + Thiên nhiên có sự phân hóa rõ rệt phía Bắc và phía Nam của dãy Hoàng Sơn.
 - + Sông ngòi ngắn và dốc.
- ☞ Thuận lợi :
 - + Diện tích rừng lớn thứ 2 cả nước (sau Tây Nguyên)
 - + Khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn thứ 2 cả nước (sau trung du và miền núi Bắc Bộ)
 - + Vùng biển rộng có nhiều tiềm năng kinh tế : du lịch, thủy sản
- ☞ Khó khăn : thiên tai thường xảy ra : bão, lũ, hạn hán, gió phơn Tây Nam, cát bay

III) ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI : (HS tự học)

IV) TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt

- Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.
- Cây công nghiệp lâu năm : ở phía tây các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị.
- Cây công nghiệp hàng năm : lạc, vừng, mía,... ở Nghệ An, Thanh Hóa.
- Cây ăn quả : cam, chanh, dứa,... ở gò đồi phía Tây.

b. Chăn nuôi

- Chăn nuôi trâu, bò phát triển mạnh ở phía Tây. (Trâu đứng sau trung du và miền núi Bắc Bộ, bò đứng sau duyên hải Nam Trung Bộ)
- Nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh ở phía Đông.

c. Lâm nghiệp : phát triển theo hướng nông, lâm kết hợp

2. Công nghiệp:

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhanh.
- Các ngành công nghiệp quan trọng : công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng.

- Các ngành đang được chú ý phát triển : chế biến lâm sản, cơ khí, dệt kim, may mặc, chế biến thực phẩm,...ở hầu hết các địa phương

3. Dịch vụ:

- Giao thông vận tải : có vai trò quan trọng về kinh tế và quốc phòng.
- Du lịch là thế mạnh của vùng. *Tuy nhiên, du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng.*

V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ: (đọc TĐĐ trang 23)

B. LUYỆN TẬP: Chọn 1 đáp án đúng nhất.

Câu 1: Hiện nay, vùng Bắc Trung Bộ gồm mấy tỉnh?

- 15
- 6
- 8
- 10

Câu 2: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- Thanh Hoá
- Nghệ An
- Ninh Bình
- Thừa Thiên – Huế

Câu 3: Một trong những khó khăn lớn nhất về tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân vùng Bắc Trung Bộ là:

- Cơ sở hạ tầng thấp kém.
- Mật độ dân cư thấp.
- Thiên tai thường xuyên xảy ra.
- Tài nguyên khoáng sản hạn chế.

Câu 4: Di sản tự nhiên thế giới ở Bắc Trung Bộ được UNESCO công nhận là:

- Phong Nha – Kẻ Bàng.
- Di tích Mỹ Sơn.
- Phố cổ Hội An.
- Cố đô Huế.

Câu 5: Các ngành công nghiệp chế biến gỗ, cơ khí, may mặc, dệt kim, chế biến lương thực thực phẩm ở Bắc Trung Bộ có quy mô:

- Vừa và lớn.
- Vừa và rất lớn.
- Vừa và nhỏ.
- Nhỏ và rất nhỏ.

*** Dặn dò:**

- Làm bài phần B. Luyện tập trên trang lohoc.
- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint trong tuần 14 vùng 4: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ (bài 25 +26). Vào trang lớp học của từng lớp GV sẽ phân công cụ thể.

-----HẾT-----

13. MÔN: CÔNG NGHỆ 9

A- LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Tiết 13- Bài 6: Thực hành: LẮP MẠCH ĐIỆN BẢNG ĐIỆN(TT)

II. Nội dung và trình tự thực hành:

2- Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện:

b) Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện:

Gồm các bước sau:

B1: Vẽ đường dây nguồn

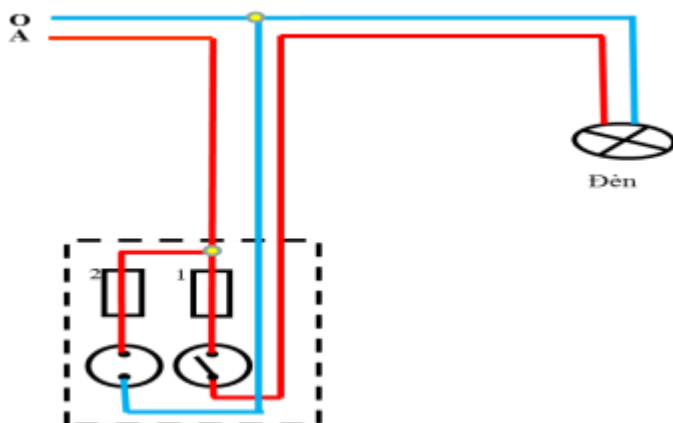
B2: Xác định vị trí đề bảng điện, bóng đèn

B3: Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện

B4: Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý.

* Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện gồm: 2 cầu chì; 1 ổ điện, 1 công tắc 2 cực điều khiển 1 đèn.

Hướng dẫn: Dựa vào sơ đồ nguyên lý của mạch điện, tiến hành vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện theo 4 bước, ta được sơ đồ lắp đặt như sau:



B - LUYỆN TẬP:

Câu 1: Hãy nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện?

Câu 2: Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện gồm 2 cầu chì, 1 ổ điện, 1 công tắc hai cực điều khiển 1 đèn? (lưu ý: tách ra thành hai bảng điện: bảng điện 1: gồm 1 cầu chì, 1 công tắc; bảng điện 2 gồm 1 cầu chì, 1 ổ điện, đèn đặt ở giữa)

C-DẶN DÒ:

- Học sinh ôn lại bài, ghi bài vào tập; xem video hướng dẫn vẽ SĐNL và SĐLD mạch điện bảng điện.
- Hoàn thành bài tập tuần 13 trên trang lớp học, hạn chót 17h-03/12/21
- Xem trước bài 6 - Thực hành lắp mạch điện bảng điện (phần tiếp theo)

-----HẾT-----

***** HỌC SINH GHI CHÉP LẠI CÂU HỎI, THẮC MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BỘ
MÔN THEO MẪU DƯỚI ĐÂY!!!**

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

Họ và tên HS:

Lớp:

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	Vật lý		
4	Hóa học		
5	GDCD		
6	Tin học		
7	Công nghệ		

8	Sinh học		
9	Mỹ thuật		
10	Thể dục		
11	Tiếng Anh		
12	Lịch sử		
13	Địa lý		